

Bản án số: 182/2017/DS-PT

Ngày: 31 - 10 - 2017

V/v vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Phương Loan

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dề - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2017/TLPT-DS ngày 14 tháng 9 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2017/DS-ST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2017/QĐPT-DS ngày 26 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1952 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1956 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm Văn Đ trình bày:

Vào ngày 24/4/2015 vợ chồng ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị S có đến nhà ông hỏi vay 07 chỉ vàng 24k, lãi suất 300.000 đồng/chỉ/tháng, khi vay thì giữa hai bên có làm giấy cam kết, do con dâu của ông viết và vợ chồng ông C, bà S có ký tên vào giấy cam kết này. Đến ngày 24/5/2015 bà S có đến trả 02 chỉ vốn mà không có trả lời, khi trả thì hai bên không có làm biên nhận chỉ sửa trực tiếp trên giấy nợ từ số 7 thành số 5, đến ngày 24/12/2015 bà S hỏi thêm 02 chỉ vàng 24k, khi hỏi thì hai bên cũng không có làm biên nhận mới mà sửa trực tiếp lên giấy cam kết trước đây vào ngày 24/4/2015, bà S là người trực tiếp sửa lên giấy cam kết. Tổng cộng hai lần hỏi bà S và ông C thiếu ông là 07 chỉ vàng 24k, từ khi vay cho

đến nay ông C và bà S chưa có đóng lãi cho ông lần nào. Đối với bà Nguyễn Thị S có đến nhà ông hỏi vay tiền nhiều lần tính đến ngày 24/4/2016 hai bên kết nợ bà S thiếu ông là 27.700.000 đồng và 07 chỉ vàng 24k và bà S làm giấy thế chấp hứa trong vòng 30 ngày sẽ trả đủ nếu không sẽ thế chấp hai công đất cho ông. Khi vay tiền thì ông và bà S thỏa thuận lãi suất 10.000.000 đồng mỗi tháng là 1.000.000 đồng tiền lãi, đối với số tiền này thì đến nay bà S cũng chưa trả lãi cho ông. Khi hỏi tiền bà S nói để cưới dâu, làm bảo hiểm và làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay yêu cầu ông C, bà S phải trả cho ông 07 chỉ vàng 24K và 27.700.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Lê Văn C trình bày: Ông không thống nhất với lời trình bày của ông Đ, trước đây vào tháng 02 năm 2015 ông và vợ ông là bà S có đến gặp ông Đ hỏi vay 05 chỉ vàng 24k, lãi suất 300.000 đồng/chỉ/tháng, khi vay thì hai bên có làm biên nhận, do con dâu của ông Đ viết nhưng không phải là giấy cam kết ngày 24/4/2015 mà ông Đ cung cấp cho Tòa án. Một tháng sau khi vay thì ông có kêu vợ ông là bà S đến gặp ông Đ để trả 05 chỉ vàng vốn và số tiền lời là 1.500.000 đồng. Khi trả thì hai bên không có làm biên nhận và bà S không lấy lại biên nhận nợ gốc. Đến tháng 6/2016 ông Đ đến nhà cho ông hay là bà S có hỏi vay 02 lần tổng cộng là 05 chỉ vàng 24k vào năm 2015 tiền lãi đến tháng 06/2016 là 3.000.000 đồng đến nay chưa trả vốn và lãi. Sau đó, ông kêu con của ông đem 3.000.000 đồng đến đóng lãi cho ông Đ. Ông chỉ thừa nhận thiếu ông Đ 05 chỉ vàng 24k do bà S vay, ông đồng ý trả cho ông Đ số nợ này. Đối với số nợ ông Đ cho rằng vợ chồng ông thiếu ông Đ 07 chỉ và 27.700.000 đồng thì không có, ông không biết số vàng 02 chỉ và 27.700.000 đồng ở đâu ra. Giấy cam kết ngày 24/4/2015 ông không biết và cũng không có ký tên vào, đối với giấy thế chấp ngày 24/4/2016 ông cũng không hề biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị S trình bày:

Vào tháng 02 năm 2015 bà và ông C có đến gặp ông Đ hỏi vay 05 chỉ vàng 24k, lãi suất 300.000 đồng/chỉ/tháng, khi vay thì hai bên có làm biên nhận, do con dâu của ông Đ viết nhưng không phải là Giấy cam kết ngày 24/4/2015 mà ông Đ cung cấp cho Tòa án. Một tháng sau khi vay, bà có đến gặp ông Đ để trả 05 chỉ vàng vốn và số tiền lãi là 1.500.000 đồng. Khi trả thì hai bên không có làm biên nhận và bà không lấy lại biên nhận nợ gốc, cũng không có ai chứng kiến.

Đến tháng 3/2015 bà có vay của ông Đ 03 chỉ vàng 24k, lãi suất 300.000 đồng/chỉ/tháng, khi vay thì hai bên không có làm biên nhận nợ, bà đóng lãi được 02 tháng với số tiền 1.800.000 đồng đối với số vàng này, khi trả lãi không có làm biên nhận nợ và không có ai chứng kiến. Đến tháng 5/2015 bà tiếp tục vay thêm của ông Đ 02 chỉ vàng 24k và cũng không có làm biên nhận. Tổng số nợ bà vay của ông Đ là 05 chỉ vàng 24k, đối với 05 chỉ này ông Đ tính qua tiền ngày để tính lãi, 05 chỉ vàng tính giá vàng 3.000.000 đồng, 05 chỉ là 15.000.000 đồng, mỗi ngày 150.000 đồng tiền lãi, mười ngày đóng 01 lần. Đối với 05 chỉ vàng này bà đã đóng lãi cho ông Đ từ đó đến tháng 6/2016 thì bà không có khả năng trả nữa nên ông Đ mới khởi kiện bà. Nay bà đồng ý trả cho ông Đ 05 chỉ vàng 24k, đối với 02 chỉ vàng 24k và số tiền 27.700.000 đồng, bà không biết nên không đồng ý trả. Đối với giấy cam kết ngày 24/4/2015 và giấy thế chấp ngày 24/4/2016 bà không biết và cũng không có ký tên vào trong hai tờ giấy này. Bà đồng ý việc ông Đ yêu cầu

giám định chữ ký của bà và ông C trong Giấy cam kết ngày 24/4/2015 và giám định chữ ký của bà trong Giấy thế chấp ngày 24/4/2016 nếu đúng chữ ký, chữ viết của bà thì bà sẽ trả cho ông Đ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 53/2017/DS-ST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước quyết định:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 146 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 357, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 48, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 27 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Phạm Văn Đ đối với ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị S.

Buộc ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị S phải trả có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phạm Văn Đ là 07 chỉ vàng 24kara và 27.700.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/8/2017 ông Lê Văn C kháng cáo với nội dung không đồng ý thanh toán cho ông Đ 2 chỉ vàng 24k và 27.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ông C tranh luận: Ông không thống nhất trả nợ cho ông Đ, yêu cầu giám định chữ viết của bà S.

Bà S khẳng định chữ viết trong giấy thế chấp không phải của bà, yêu cầu giám định lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm ông C khẳng định ông chỉ còn nợ ông Đ 05 chỉ vàng 24k. Đối với 02 chỉ vàng 24k và 27.000.000 đồng, ông và vợ ông là bà S không nợ ông Đ.

Ông C kháng cáo nhưng ông không có chứng cứ gì để chứng minh là ông và bà S không nợ ông Đ. Ông Đ khởi kiện ông C là căn cứ vào giấy tựa đề là “Giấy thế chấp” nội dung giấy này thể hiện ông C và bà S có vay ông Đ 27.000.000 đồng và 07 chỉ vàng 24k và thế chấp hai công đất (BL 34). Mặc dù, giấy thế chấp này ông C và bà S không thừa nhận chữ ký của bà S nhưng đã có kết quả giám định chữ Nguyễn Thị S và mẫu chữ viết do quá trình bà S tham gia tố tụng và mẫu chữ viết bà S cung cấp là do cùng một người viết ra.

[2] Ông C và bà S tranh luận chữ viết không phải của bà S, yêu cầu được giám định lại chữ viết và chữ ký của bà S trong giấy cam kết, giấy thế chấp ngày 24/4/2016. Vấn đề này cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận giám định lại vì

khi có kết quả giám định chữ viết, bà S đề nghị được giám định lại, cấp sơ thẩm án định thời gian để bà S thực hiện thủ tục giám định lại nhưng bà S không thực hiện (BL 61) và ông C cũng không yêu cầu giám định lại, tại phiên tòa sơ thẩm bà S kháng định không yêu cầu giám định lại (BL 97). Mặt khác, để có cơ sở giám định lại là phải căn cứ vào kết luận giám định có sai sót hoặc căn cứ khi giám định có yếu tố không khách quan thì mới chấp nhận yêu cầu của đương sự. Bà S và ông C yêu cầu giám định lại nhưng không nêu lên được lý do chính đáng nên không chấp nhận yêu cầu giám định lại của bà S và ông C.

[3] Án sơ thẩm nhận định “Đối với số tiền chi phí cho việc giám định chữ ký là 2.900.000 đồng ông C, bà S phải chịu, đã qua ông Đ có dự nộp nay ông C, bà S phải có trách nhiệm trả lại cho ông Đ”. Trong phần nhận định có ghi nhận nhưng trong phần quyết định cấp sơ thẩm lại không quyết định buộc bà S và ông C trả lại chi phí này cho ông Đ là có thiếu sót. Ông Đ không kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm ông Đ có ý kiến không yêu cầu buộc ông C và bà S phải trả lại số tiền này cho ông, do đó ghi nhận ý kiến của ông Đ. Vấn đề này cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong quá trình giải quyết án.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận ông Lê Văn C phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 53/2017/DS-ST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Phạm Văn Đ đối với ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị S.

Buộc ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị S có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phạm Văn Đ là 07 chỉ vàng 24k và 27.700.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm ông Lê Văn C phải nộp 300.000 đồng. Ngày 22/8/2017 ông C đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003751 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Hải Hà